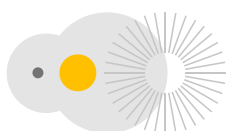


HỘI THẨM NHÂN DÂN: Có cần tham gia xét xử ở cấp sơ thẩm dân sự?

Alain GUILLOU

Phó Chánh án, Toà Sơ thẩm thẩm quyền rộng Paris
Cộng hòa Pháp



Đây thực sự là vấn đề phức tạp. Việc có sự tham gia trực tiếp của người dân, hội thẩm nhân dân vào hoạt động xét xử vừa có những ưu điểm, vừa có những nhược điểm.

Trước tiên, tôi sẽ trình bày về những ưu điểm và nhược điểm của chế định hội thẩm nhân dân tham gia hoạt động xét xử. Sau đó, tôi sẽ trình bày về quan điểm của Việt Nam thể hiện trong dự thảo Bộ luật tố tụng dân sự (Bộ luật TTDS) và về cơ cấu tổ chức liên quan đến chế định hội thẩm nhân dân ở Pháp.

Chế định hội thẩm nhân dân tham gia xét xử có những ưu điểm gì? Xét trên bình diện tổng thể, điều đó thể hiện một bước tiến lớn trong nền dân chủ. Dưới góc độ cụ thể hơn, sự tham gia của hội thẩm nhân dân làm cho hoạt động xét xử gần với người dân hơn, người dân được tham gia vào quá trình ra bản án, quyết định của tòa án. Đây là một điều hết sức cơ bản, bởi lẽ một quyết định được ban hành ra mà được người dân chấp nhận thì quyết định đó sẽ được đảm bảo thi hành tốt. Điều đó cũng cho phép củng cố thêm hiệu lực của quyết định. Tôi lấy ví dụ của Tòa đại hình của Pháp, trong thành phần hội đồng xét xử có 9 bồi thẩm viên nhân dân và 3 thẩm phán chuyên nghiệp, tổng số có 12 thành viên. Trong một thời gian rất dài, theo quy định của pháp luật Pháp, 9 bồi thẩm viên trong thành phần xét xử có thẩm quyền xem xét, đánh giá về tình tiết, nội dung vụ việc và đưa ra kết luận về vụ ciệc, phán quyết bị cáo có tội hay không có tội (3 thành viên còn lại là những thẩm phán chuyên nghiệp, chỉ có nhiệm vụ áp dụng pháp luật, dựa trên cơ sở phán quyết của bồi thẩm đoàn để quyết định hình phạt hoặc quyết định bị cáo trắng án). Các bên không có quyền kháng cáo, kháng nghị đối với quyết định buộc tội của đoàn bồi thẩm. Bởi lẽ người ta cho rằng bồi thẩm đoàn là đại diện cho nhân dân, mà quyết định của nhân dân thì không bao giờ sai lầm. Tất nhiên, mô hình tổ chức này ngày nay không còn được áp dụng nữa, nhưng điều đó cũng cho thấy rằng đã có những thời kỳ Pháp rất coi trọng sự tham gia của nhân dân vào hoạt động xét xử, cho dù là trong lĩnh vực hình sự.

Ngoài ra, sự tham gia của hội thẩm nhân dân cũng làm tăng thêm chất lượng của quyết định, bản án được ban hành, đặc biệt là trong các lĩnh vực chuyên sâu. Đối với các lĩnh vực này, trong thành phần hội đồng xét xử có sự tham gia của những hội thẩm nhân dân là những chuyên gia trong lĩnh vực có liên quan.

Bên cạnh những lợi ích vừa kể trên, sự tham gia của hội thẩm nhân dân vào hội đồng xét xử cũng có những nhược điểm. Thứ nhất, pháp luật ngày càng trở nên phức tạp, phân thành những lĩnh vực chuyên sâu cả về quy phạm nội dung cũng như quy phạm tố tụng. Để tham gia xét xử, đòi hỏi phải nắm vững kiến thức pháp lý và có kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động xét xử, chứ không chỉ có một khái niệm chung chung về cái đúng, cái sai, cái tốt, cái không tốt. Về điểm này, pháp luật Pháp có quy định là không được xét xử theo tình, khi mà việc xét xử theo tình trái với các quy định của pháp luật. Tất nhiên, nếu xét xử vừa đảm bảo hợp lý, vừa đảm bảo hợp tình là điều lý tưởng, nhưng trên thực tế, không phải lúc nào cũng đạt được điều đó.

Một nhược điểm nữa của chế định hội thẩm nhân dân là người hội thẩm khi tham gia xét xử thường khó đảm bảo được sự vô tư, khách quan trong việc xem xét các tình tiết của vụ việc so với thẩm phán. Hội thẩm nhân dân dễ bị tác động bởi các yếu tố ngoại cảnh. Tôi xin lấy hai ví dụ trong lĩnh vực hình sự. Ở vùng đảo Coóc, là một vùng nằm ở phía Nam nước Pháp có tình hình chính trị, xã hội bất ổn định. Các bồi thẩm nhân dân tham gia thành phần xét xử của Tòa đại hình, dưới sức ép của tình hình chính trị, xã hội đó, nhiều khi đã ra những bản án tuyên bố vô tội cho bị cáo hoàn toàn không có căn cứ pháp luật. Một ví dụ khác liên quan đến việc xét xử các tội phạm khủng bố. Do tính chất đặc biệt của loại tội phạm này, với những nguy cơ bị trả thù đối với người tham gia xét xử, nên người ta đã quyết định không mời bồi thẩm viên nhân dân tham gia thành phần hội đồng xét xử, mà chỉ có các thẩm phán chuyên nghiệp.

Trong lĩnh vực dân sự, đối với một số vụ án dân sự nhạy cảm, chẳng hạn như xét xử những vụ ly hôn, đòi hỏi người xét xử phải có một cái nhìn khách quan, thì sự tham gia của hội thẩm nhân dân cũng không đảm bảo được yếu tố đó.

Ở Pháp, những nhược điểm này được khắc phục bằng việc quy định ở cấp phúc thẩm, thành phần xét xử chỉ bao gồm các thẩm phán chuyên nghiệp.

Khi so sánh hệ thống của Pháp và của Việt Nam trong lĩnh vực này chúng ta thấy có những điểm khác nhau cơ bản. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, ở giai đoạn sơ thẩm bắt buộc phải có sự tham gia của hội thẩm nhân dân trong thành phần hội đồng xét xử.

Điều này cũng được thể hiện trong dự thảo Bộ luật TTDS của Việt Nam, tại điều 10 và điều 43. Theo quy định của pháp luật Pháp, nhân dân chỉ tham gia xét xử sơ thẩm một số loại vụ việc đặc thù.

Điều 10, dự thảo Bộ luật TTDS của Việt Nam nằm trong phần các nguyên tắc cơ bản, khẳng định nguyên tắc có hội thẩm nhân dân tham gia xét xử các vụ việc dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân và gia đình và các vụ kiện khác như là một nguyên tắc chung. Điều 10 cũng nhấn mạnh hội thẩm ngang quyền với thẩm phán khi xét xử.

Điều 43 quy định người tiến hành tố tụng bao gồm thẩm phán, hội thẩm, kiểm sát viên, thư ký phiên tòa, thư ký tòa án. Theo tôi hiểu thì hội thẩm nhân dân chỉ tham gia tiến

hành tố tụng tại giai đoạn xét xử vụ án dân sự, còn tại giai đoạn điều tra, chuẩn bị xét xử thì chỉ có thẩm phán. Nhưng khi xem xét quy định tại điều 10 và điều 43 tôi không thấy nói rõ điều này.

Ngoài ra, trong nội dung của dự thảo Bộ luật TTDS, tôi cũng không thấy có một quy định nào dẫn chiếu đến văn bản quy định về quy chế của hội thẩm nhân dân, mà theo tôi được biết, Việt Nam cũng đã ban hành một Pháp lệnh về hội thẩm nhân dân. Bởi vì căn cứ vào những quyền hạn rất lớn của hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án dân sự như quy định trong dự thảo, thì cần phải có một văn bản quy định chặt chẽ về quy chế hội thẩm nhân dân, quy định về tiêu chuẩn, hình thức, cách thức tuyển chọn hội thẩm nhân dân, đào tạo, chế độ đãi ngộ, nhiệm kỳ hội thẩm, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ kỷ luật...

Về vấn đề này, tình hình ở Pháp có những điểm khác so với Việt Nam. Như tôi đã trình bày, pháp luật tố tụng của Pháp không cho phép việc xét xử theo tình, mà phải xét xử theo lý, trên cơ sở quy định của pháp luật. Hiện nay, khi các quy định pháp luật đã trở nên đa dạng, phức tạp hơn nhiều, thì các bản án, quyết định của tòa án ban hành ra, kể cả có sự tham gia của hội thẩm nhân dân, đều cần phải dựa trên những căn cứ pháp lý vững chắc. Trong khi đó, những người không được đào tạo cơ bản trong hoạt động xét xử không phải lúc nào cũng thoả mãn được điều này.

Tôi cũng hình dung đến trường hợp bản án được hai hội thẩm thông qua hoàn toàn không có căn cứ pháp lý, nhưng vì thẩm phán bị rơi vào thế thiếu số nên vẫn phải chấp nhận bản án đó. Ở Pháp thực tế cũng đã xảy ra những trường hợp như vậy. Ví dụ trường hợp của Tòa chuyên xét xử các tranh chấp về thuê đất ở nông thôn, trong thành phần xét xử bao gồm một thẩm phán chuyên nghiệp làm chủ tọa và hai hội thẩm nhân dân là các nông dân, các chủ trang trại, các chủ đất. Đã có trường hợp hai hội thẩm thông qua bản án hoàn toàn không có căn cứ pháp luật, thẩm phán vẫn phải chấp nhận bản án đó, vì ở thế thiếu số. Tuy nhiên, thẩm phán là người chịu trách nhiệm viết bản án, nên khi viết bản án, ông này đã thể hiện nội dung bản án làm sao khi đọc người ta thấy ngay ra sự vô lý và thực hiện việc kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Thực ra, chế độ nhân dân tham gia xét xử sơ thẩm ở Pháp đã có lịch sử tồn tại từ lâu, đặc biệt là trong lĩnh vực tranh chấp thương mại (từ nhiều thế kỷ nay) và trong lĩnh vực lao động (từ năm 1806), ở Tòa đại hình từ thời kỳ cách mạng Pháp. Tuy nhiên, đối với Tòa đại hình, sự tham gia của nhân dân trong thành phần xét xử sơ thẩm được quy định khác nhau tùy theo từng thời kỳ. Vào thời kỳ cách mạng Pháp, năm 1789, trong thành phần xét xử của Tòa đại hình chỉ có hội thẩm nhân dân. Do chất lượng các quyết định, bản án ban hành ra không đảm bảo, nên người ta đã quy định lại trong thành phần xét xử có thêm thẩm phán chuyên nghiệp.

Nhìn một cách tổng thể, ở cấp sơ thẩm, trước các toà án dân sự thông thường như tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng và toà sơ thẩm thẩm quyền hẹp, thì hầu như không có sự tham gia

của thẩm phán không chuyên trong thành phần hội đồng xét xử. Trong các tòa án chuyên trách như tòa thương mại sơ thẩm, tòa lao động sơ thẩm, tòa giải quyết các tranh chấp về thuê đất ở nông thôn, tòa giải quyết các tranh chấp về bảo hiểm xã hội, nhìn chung đều có sự tham gia của thẩm phán không chuyên trong thành phần xét xử. Đây là ở cấp sơ thẩm, lên đến cấp phúc thẩm và giám đốc thẩm thì trong thành phần xét xử chỉ có thẩm phán chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra ở đây là : Trước tòa án thường thì không có thẩm phán không chuyên tham gia xét xử, nhưng trước tòa án chuyên biệt lại có thẩm phán không chuyên tham gia xét xử, vậy điều này có đảm bảo quyền bình đẳng của công dân trước tòa án không ? Trong khi đó, quyền bình đẳng là một quyền được hiến pháp thừa nhận. Người dân sẽ đặt câu hỏi : Tại sao cùng ra trước tòa án, nhưng tòa thường có toàn thẩm phán chuyên nghiệp xét xử, còn tòa chuyên biệt lại có thẩm phán không chuyên tham gia xét xử ?

Trên thực tế, sở dĩ có sự quy định khác nhau giữa tòa thường và tòa chuyên biệt là xuất phát từ độ phức tạp, tính chuyên môn của các vụ việc có liên quan. Đối với một số vụ việc liên quan đến những lĩnh vực đặc thù, chuyên môn sâu, ví dụ như thương mại, lao động, thuê đất ở nông thôn, thì đòi hỏi phải có những chuyên gia am hiểu về những lĩnh vực đó tham gia xét xử bên cạnh thẩm phán chuyên nghiệp. Cách quy định như vậy chủ yếu xuất phát từ những lý do mang tính thực tiễn.

Trong lĩnh vực tranh chấp thương mại, chế định thẩm phán không chuyên tham gia xét xử sơ thẩm bắt nguồn từ một tiền lệ đã tồn tại từ trước đó nhiều thế kỷ. Do đặc thù của các hoạt động thương mại, đòi hỏi phải giải quyết nhanh chóng, kịp thời, nên người ta đã để cho các thương nhân tự giải quyết các tranh chấp với nhau. Các thương nhân, các chủ ngân hàng tự bầu ra những người làm quan tòa, làm thẩm phán giải quyết những tranh chấp giữa họ. Tương tự như vậy, trong lĩnh vực lao động, trong thời kỳ diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, các quan hệ lao động trở nên phức tạp hơn, ngành luật lao động đã dần được hình thành, trên cơ sở đó đã ra đời cơ quan xét xử các tranh chấp lao động, với tên gọi là tòa lao động sơ thẩm. Thành phần xét xử của tòa lao động sơ thẩm cũng bao gồm các thẩm phán không chuyên.

Đối với lĩnh vực bảo hiểm xã hội tình hình cũng tương tự. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, Pháp đã hình thành hệ thống bảo hiểm xã hội, từ đó hình thành nên ngành luật về bảo hiểm xã hội và các tranh chấp trong lĩnh vực này cũng bắt đầu xuất hiện. Đây là những tranh chấp rất đặc thù, liên quan đến việc đóng bảo hiểm xã hội, tai nạn lao động, trả tiền bảo hiểm... Tòa chuyên xét xử các tranh chấp trong lĩnh vực bảo hiểm đã ra đời, thành phần gồm các thẩm phán không chuyên là những chuyên gia trong lĩnh vực này, và việc đó cũng được mọi người chấp nhận.

Lĩnh vực thuê đất ở nông thôn cũng là một lĩnh vực rất đặc thù, không thể để cho các thẩm phán chuyên sống ở đô thị, không hiểu được đặc điểm tình hình ở nông thôn xét

xử các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này. Do vậy, đã thành lập ra tòa chuyên xét xử các tranh chấp trong lĩnh vực thuê đất ở nông thôn, thành phần bao gồm các thẩm phán không chuyên, nhưng là những người am hiểu trong lĩnh vực này.

Việc thẩm phán không chuyên tham gia xét xử sơ thẩm ở các tòa này cũng không có gì đáng ngại lắm, bởi lẽ cơ chế xét xử hai cấp, sau cấp xét xử sơ thẩm còn có cấp xét xử phúc thẩm cũng là một đảm bảo cho người dân mặc dù ở cấp sơ thẩm có sự tham gia của hội thẩm nhân dân vào hội đồng xét xử. Nếu các bên không thoả mãn với bản án sơ thẩm, thì có thể kháng cáo lên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử của tòa phúc thẩm chỉ gồm các thẩm phán chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay, tòa thương mại sơ thẩm, tòa đầu tiên ra đời được tổ chức theo mô hình thẩm phán không chuyên tham gia xét xử và là tiền lệ cho việc tổ chức các tòa chuyên biệt khác theo mô hình tương tự, đang rơi vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, đòi hỏi phải thay đổi lại thành phần tham gia xét xử, bổ sung sự tham gia của thẩm phán chuyên nghiệp, bởi vì từ trước đến nay, trong thành phần của tòa thương mại sơ thẩm, chỉ bao gồm các thẩm phán không chuyên. Tòa thương mại sơ thẩm hiện nay về cơ bản có cơ cấu tổ chức như sau : Xét xử theo chế độ tập thể, thành phần gồm các thẩm phán không chuyên là các thương gia được bầu ra với nhiệm kỳ 4 năm. Nhiệm kỳ có thể được kéo dài tối đa là 14 năm.

Các quan hệ thương mại ngày càng trở nên phức tạp, các tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực này ngày càng trở nên đa dạng, không chỉ bó hẹp trong tranh chấp hợp đồng giữa các thương nhân, mà còn nảy sinh nhiều loại tranh chấp mới : tranh chấp trong lĩnh vực chia tách, hợp nhất, sáp nhập công ty, tranh chấp trong lĩnh vực cổ phần, cổ phiếu, phá sản doanh nghiệp... Chính trong lĩnh vực phá sản doanh nghiệp là lĩnh vực tòa thương mại sơ thẩm bị chỉ trích nhiều nhất. Người ta cho rằng khi giải quyết các vụ phá sản doanh nghiệp, tòa thương mại quá chú trọng bảo vệ quyền lợi của các chủ nợ và coi nhẹ quyền lợi của người lao động trong doanh nghiệp bị phá sản, không chú trọng đến lợi ích kinh tế của địa phương có liên quan.

Từ năm 1997 đã xảy ra nhiều vụ bê bối được báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng nói đến rất nhiều. Người ta chỉ trích về thái độ và chất lượng xét xử của các thẩm phán không chuyên trong tòa thương mại. Điều này hiện nay đang dấy lên một cuộc tranh luận rất sôi nổi ở Pháp về cơ cấu tổ chức, thành phần của tòa thương mại sơ thẩm. Hiện nay, người ta cho rằng không thể để một mình các thẩm phán không chuyên xét xử, mà phải có sự tham gia của thẩm phán chuyên nghiệp, với vai trò chủ tọa phiên tòa, đặc biệt là trong các vụ án quan trọng, chỉ để các vụ tranh chấp nhỏ cho các thẩm phán không chuyên xét xử. Hiện nay, Bộ tư pháp của Pháp đang chuẩn bị một dự án về cải cách cơ cấu tổ chức tòa thương mại sơ thẩm. Dự án này đang trong giai đoạn hoàn thiện.

Một điểm cuối cùng liên quan đến tòa thương mại sơ thẩm, đó là để bù lại việc thành phần xét xử của tòa thương mại chỉ bao gồm các thẩm phán không chuyên, theo quy định tại điều 425, viện công tố luôn luôn phải có đại diện trong các phiên xét xử các vụ án về phá sản doanh nghiệp. Thực tiễn này đã được áp dụng từ 15 năm qua, tức là từ năm 1985.



SOURCE: Hội thảo "*Pháp luật tố tụng dân sự*"
Nhà Pháp luật Việt – Pháp. Hà Nội, ngày 09 - 011/10/2000.

Bản dịch của Nhà Pháp luật Việt - Pháp